



## THÔNG BÁO TUYỂN SINH DU HỌC HÀN QUỐC

(Số 04-EIG/TBTS/DHHQ ngày 01/04/2025

thay thế cho TBTS số 03-EIG/TBTS/DHHQ ngày 07/10/2024)

### I. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH CHUNG

- Độ tuổi từ 18 đến 20 tuổi (hệ D4-1); từ 18 đến 25 tuổi (hệ D2-1; D2-2) và dưới 30 tuổi (hệ thạc sĩ D2-3).
- Tốt nghiệp THPT trở lên và có thời gian trống không quá 2-5 năm và không quá 5 buổi nghỉ học trong 3 năm học THPT (Những ứng viên đã tốt nghiệp THPT lâu hơn 3 năm sẽ xét hồ sơ kỹ hơn và xem quá trình sau tốt nghiệp đã làm gì, ở đâu);  
(Không nhận học sinh hệ GDNN – GDTX)
- Điểm trung bình cộng 3 năm THPT từ 7.0 trở lên;
- Chứng minh được tài chính (thu nhập của bố mẹ, sổ tiết kiệm, giấy tờ nhà đất...);
- Trình độ ngoại ngữ: tiếng Hàn Quốc, có tiếng Anh là một lợi thế;
- Sức khỏe đảm bảo theo quy định, không mắc bệnh Lao phổi, bệnh truyền nhiễm;  
(Học viên mắc viêm gan B vẫn tham dự được chương trình này)
- Lý lịch trong sạch, không tiền án, tiền sự, không nằm trong diện cấm xuất cảnh;
- Không có người thân (bố, mẹ, anh, chị, em ruột,...) bất hợp pháp tại Hàn Quốc.

### II. ƯU ĐIỂM DU HỌC HÀN QUỐC

- Điều kiện tuyển sinh đơn giản, thủ tục nhanh chóng, chi phí hợp lý
- Chất lượng giáo dục xếp hạng cao trong khu vực và trên thế giới
- Lựa chọn ngành học, trường học đa dạng
- Học phí ưu đãi, nhiều chương trình học bổng
- Chi phí sinh hoạt phù hợp, nhiều việc làm thêm cho du học sinh
- Mức lương sau tốt nghiệp từ 40-70 triệu đồng/tháng
- Cơ hội được ở lại Hàn Quốc học tập, làm việc và ổn định cuộc sống.

### III. MỘT SỐ NGÀNH HỌC NỔI BẬT

- Quản trị nhà hàng, khách sạn – du lịch
- Công nghệ thông tin
- Kỹ thuật (cơ khí, điện, xây dựng, môi trường...)
- Thẩm mỹ và làm đẹp
- Nghệ thuật (diễn xuất, thiết kế...)
- Y tế và sức khỏe
- Truyền thông
- Kinh tế

### IV. SO SÁNH CÁC LOẠI VISA VÀ TRƯỜNG HÀN QUỐC

	VISA THẲNG (VISA CODE)	VISA PHÒNG VẤN
<b>Khái niệm</b>	Visa này cho phép du học sinh nhập học trực tiếp tại một trường Đại học, Cao đẳng tại Hàn Quốc hay tham gia chương trình du học tiếng theo dạng cấp mã code, sinh viên sẽ nộp mã code này cho đại sứ quán để nhận Visa + Áp dụng cho trường TOP 1 và TOP 3	Visa phỏng vấn đại sứ quán áp dụng cho du học sinh tham gia chương trình du học tiếng Hàn tại trường Đại học, Cao đẳng tại Hàn Quốc + Áp dụng cho trường TOP 2, hệ thạc sĩ

<b>Ưu điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ cần phỏng vấn với trường Hàn Quốc, không cần phỏng vấn với Đại sứ quán (ĐSQ) hoặc Lãnh sự quán (LSQ)</li> <li>- Thời gian xử lý hồ sơ nhanh chóng (khoảng 3-4 tháng)</li> <li>- Yêu cầu hồ sơ nộp tại ĐSQ hoặc LSQ đơn giản</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều trường để lựa chọn</li> <li>- Thời gian học tiếng Hàn trước khi tham gia phỏng vấn tầm 3-4 tháng</li> <li>- Có thời gian trau dồi tiếng Hàn tại Việt Nam tốt hơn trước khi đi du học</li> </ul>
<b>Nhược điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường TOP 1 thì ra code tương đối nhanh nhưng yêu cầu xét tuyển hồ sơ của trường cao, kỹ càng (không phải hồ sơ học viên nào cũng đáp ứng được yêu cầu của trường)</li> <li>- Học phí trường TOP 1 cao</li> <li>- Không có nhiều lựa chọn trường TOP 1</li> <li>- Trường TOP 3 thì ra code chậm hơn so với trường TOP 1 và phải mở sổ ngân hàng Hàn Quốc đóng băng, nhưng yêu cầu xét tuyển hồ sơ của trường không cao và kỹ như trường TOP 1.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải thông qua 02 lần phỏng vấn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần 1: Phỏng vấn với trường Hàn Quốc để xét hồ sơ và xin thư mời nhập học (có 1 số trường sẽ không phỏng vấn)</li> <li>+ Lần 2: Phỏng vấn với ĐSQ, LSQ để xin Visa</li> </ul> </li> <li>- Thời gian xét Visa sẽ lâu hơn Visa thẳng khoảng 1 tháng.</li> <li>- Cần 3-6 tháng để vừa học tiếng Hàn và luyện phỏng vấn</li> </ul>
<b>Lời khuyên</b>	<p>Visa thẳng trường TOP 1 phù hợp với những bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm TBC 3 năm THPT từ 7.5 trở lên</li> <li>+ Thời gian trống không quá 2 năm</li> <li>+ Tài chính mạnh, chứng minh tài chính của bố mẹ rõ ràng.</li> </ul>	<p>Visa thẳng trường TOP 3 phù hợp với những bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm TBC 3 năm THPT từ 7.0 trở lên</li> <li>+ Thời gian trống không quá 3 năm</li> <li>+ Tài chính càng mạnh càng tốt.</li> </ul>	<p>Visa phỏng vấn phù hợp với những bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm TBC 3 năm THPT từ 7.0 trở lên</li> <li>+ Thời gian trống không quá 3 năm</li> <li>+ Tài chính càng mạnh càng tốt.</li> <li>+ Có chứng chỉ Topik 2 trở lên hoặc sổ đóng băng K-study.</li> </ul>

## V. HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ SINH HOẠT TẠI HÀN QUỐC (THAM KHẢO)

<b>Học phí hệ tiếng Hàn</b>	<b>Mức thấp:</b> từ 80-100 triệu đồng/ năm	Trường công lập tại Busan, khu vực Daegu, miền Trung
	<b>Mức trung bình:</b> từ 100-120 triệu đồng/ năm	Trường tại trung tâm và gần Seoul Trường tư thục khu vực Busan
	<b>Mức cao:</b> từ 120-145 triệu đồng/ năm	Trường tư thục, trường TOP 1, trường tại trung tâm Seoul
<b>Học phí chuyên ngành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ 120-200 triệu đồng/ năm với hệ đại học và sau đại học</li> <li>+ Học phí trường công lập thấp hơn 30-50% trường tư thục có cùng thứ hạng</li> <li>+ Nhóm ngành Kinh doanh, Ngôn ngữ, Dịch vụ, Du lịch thường có học phí thấp hơn nhóm ngành Y, Dược, Nghệ thuật, Công nghệ.</li> </ul>	

## VI. LỘ TRÌNH DU HỌC HÀN QUỐC TẠI EIG (VISA D4-1)

<b>TẠI VIỆT NAM</b>	<b>1. Tư vấn và nộp hồ sơ</b>	+ Tư vấn thông tin về hồ sơ đầu vào, tài chính, hợp đồng + Tư vấn, định hướng chọn trường, chọn ngành học + Học viên nộp hồ sơ theo mục VII + Học viên chủ động khám sức khỏe tại bước này, đặc biệt là bệnh Lao phổi và gửi lại kết quả cho EIG.
	<b>2. Ký hợp đồng và nộp tài chính cho EIG</b>	Chính sách tài chính xem tại mục VII
	<b>3. Học tiếng Hàn</b>	Thời gian học tiếng Hàn trực tiếp tại học viện EI từ 3-6 tháng.
	<b>4. Hoàn thiện hồ sơ để chuẩn bị nộp cho trường Hàn Quốc</b>	Bộ hồ sơ hoàn chỉnh sẽ được gửi cho trường Hàn Quốc, chờ phỏng vấn với trường.
	<b>5. Nhận kết quả phỏng vấn với trường</b>	=> Nếu đỗ phỏng vấn sẽ nhận thêm giấy báo đóng tiền cho trường Hàn Quốc và giấy báo nhập học để chuẩn bị xin Visa => Nếu không đỗ phỏng vấn với trường này, EIG sẽ tư vấn và hỗ trợ học viên phỏng vấn với trường khác.
	<b>6. Xin Visa</b>	+ Xin Visa tại ĐSQ + Phỏng vấn xin Visa du học với diện trường chứng nhận (trường TOP 2) + Nhận kết quả Visa du học
	<b>7. Thủ tục xuất cảnh tại Việt Nam và nhập cảnh tại Hàn Quốc</b>	EIG hỗ trợ học viên tại Việt Nam và Hàn Quốc
<b>TẠI HÀN QUỐC</b>	<b>1. Học tiếng Hàn: từ 1-1,5 năm</b>	+ Học viên phải hoàn thành chương trình học tiếng Hàn sau đó mới đăng ký nhập học chuyên ngành tại các trường Cao đẳng, Đại học Hàn Quốc.
	<b>2. Học chuyên ngành: từ 3-4 năm</b>	+ Học viên nên chọn học tiếng Hàn và học chuyên ngành cùng một trường.

## VII. DANH MỤC HỒ SƠ

<b>1</b>	Ảnh thẻ nền trắng 3,5x4,5 và 4x6	10 ảnh mỗi loại	Áo có cổ, phong trắng
<b>2</b>	Hộ chiếu	01	Bản gốc
<b>3</b>	Bảng TN & học bạ THPT	01	Bản gốc
<b>4</b>	Bảng TN & bảng điểm CĐ, ĐH (nếu có)	01	Bản gốc
<b>5</b>	Sơ yếu lý lịch và giấy khai sinh	03	Bản sao công chứng
<b>6</b>	CCCD học viên và bố, mẹ	03	Bản sao công chứng
<b>7</b>	Giấy xác nhận cư trú	03	Bản gốc
<b>8</b>	Sổ tiết kiệm, giấy tờ nhà đất, ĐKKD,...	03	Bản sao công chứng
<i>Và một số giấy tờ, hồ sơ khác sẽ được hướng dẫn nộp bổ sung sau.</i>			

## VIII. CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH DU HỌC HÀN QUỐC TẠI EIG

### 1. Diện Visa D4-1 (hệ tiếng)

	LỰA CHỌN 1			LỰA CHỌN 2
	Trường Top 1	Trường Top 2	Trường Top 3	Không chia Top trường
<b>Chi phí</b>	249.000.000 VND	239.000.000 VND	229.000.000 VND	175.000.000 VND
	Đã bao gồm invoice tối đa 07 triệu won	Đã bao gồm invoice tối đa 6,3 triệu won	Đã bao gồm invoice tối đa 5,5 triệu won	Đã bao gồm invoice tối đa 03 triệu won

### 2. Diện Visa D2-1 (hệ Cao đẳng); D2-2 (hệ Đại học); D2-3 (hệ Thạc sĩ)

Chi phí chung = 185.000.000 VND (đã bao gồm invoice tối đa 03 triệu won)

\* Tỷ giá tính theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm phát sinh giao dịch.

#### Các khoản phí bao gồm/ không bao gồm:

Chi phí đã bao gồm	Chi phí không bao gồm
+ Học phí trường Hàn Quốc từ 06 tháng đến 01 năm (theo invoice)	+ Học phí tiếng Hàn Quốc tại Việt Nam + Học phí tiếng Hàn Quốc theo yêu cầu từ trường Hàn Quốc trước khi xuất cảnh
+ KTX tại trường Hàn Quốc từ 03 đến 06 tháng (theo invoice); nếu trong Invoice không có KTX tại trường Hàn Quốc thì EIG sẽ hỗ trợ tìm KTX bên ngoài cho học viên và học viện tự chi trả chi phí này.	+ Lệ phí thi chứng chỉ tiếng Hàn
+ Phí đăng ký với trường Hàn Quốc	+ KTX tại Việt Nam
+ Phí dịch thuật công chứng hồ sơ, xin dấu tím	+ Phí liên quan đến chứng minh tài chính (CMTC), mở sổ tiết kiệm, sổ đóng băng...
+ Phí xin code, xin thư mời học, phí dịch vụ xử lý hồ sơ Visa	+ Phí bảo hiểm tại Hàn Quốc (nếu trong invoice không có thì học viên sẽ tự chi trả phí bảo hiểm)
+ Lệ phí xin Visa	+ Phí chống trộm (nếu có, tùy trường hợp)
+ Chi phí khám sức khỏe tại VN	<b>Lưu ý:</b> Các khoản chi phí học viên tự chi trả (EIG không thu) sẽ <b>KHÔNG ĐƯỢC</b> EIG chi trả/ hoàn lại/ bồi thường trong bất kỳ trường hợp nào.
+ Phí ký vi bằng	
+ Vé máy bay một chiều sang Hàn Quốc (tối đa 8 triệu đồng, nếu cao hơn, học viên tự bù thêm) và đưa đón sân bay tại Hàn Quốc.	

#### Lộ trình tài chính:

<b>Lần 1</b>	<b>Học phí tiếng Hàn Quốc tại Việt Nam</b> Nộp cho EIG ngay khi nhập học.	6.000.000 VND	+ Được hoàn lại chỉ khi học viên chưa tham dự bất kỳ buổi học nào. + Ngoài trường hợp trên, học phí tiếng Hàn Quốc không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào khác, kể cả khi HV không đỗ Code/Visa.
<b>Lần 2</b>	<b>Phí xử lý hồ sơ</b> Nộp cho EIG ngay khi ký hợp đồng và nhập học.	10.000.000 VND	+ Không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào, với bất kỳ lý do nào, kể cả khi học viên tự bỏ ngang và/hoặc học viên không đỗ Code/Visa.
<b>Lần 3</b>	<b>Các khoản phí theo Invoice của trường Hàn Quốc</b> (hạn mức invoice tùy theo chương trình mà học viên đăng ký ở mục 1, 2)	Theo invoice	+ Học viên nộp thẳng cho trường Hàn Quốc theo hướng dẫn của EIG. + Nếu HV không đỗ Code/Visa hoặc tự bỏ ngang chương trình thì quy định về hoàn trả học phí sẽ tuân thủ theo quy định của trường Hàn Quốc.
<b>Lần 4</b>	<b>Nộp cho EIG sau khi học viên có Code/Visa</b>	Chi phí lần 4 = tổng chi phí HĐ - chi phí lần 2 - chi phí lần 3	+ Không hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào, với bất kỳ lý do nào, kể cả khi HV tự bỏ ngang. + Nếu học viên đã có Code/Visa mà hủy xuất cảnh thì vẫn phải nộp cho EIG chi phí lần 3 và phí phạt 50.000.000 VND.

\* Tài liệu này thuộc bản quyền sở hữu của EI GROUP, nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức.

\*\*\*\*\* **HẾT** \*\*\*\*\*